TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54/2019/QĐST- HNGĐ

Dĩ An, ngày 23 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B**.**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình số 57/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.

Thường trú: Số 432B, Tổ 10, khu phố Bình Thung 1, phường B, thị xã D, tỉnh B.

- Người yêu cầu: Anh Lưu Hữu T1, sinh năm 1971.

Thường trú: Số 432B, Tổ 10, khu phố Bình Thung 1, phường B, thị xã D, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/01/2019 của Trung tâm Hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thị xã D là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Hữu T1 thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 114/KH, quyển số 01/2000 ngày 11/9/2000 do Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Dĩ An (nay là phường B, thị xã D), tỉnh B).

- Về con chung: Anh Lưu Hữu T1 giao con chung tên Lưu Thị Kim H, sinh ngày 21/4/2001 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lưu Hữu T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Lưu Hữu T1 và chị Nguyễn Thị T phải tạo điều kiện cho nhau trong việc chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Lưu Hữu T1 và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Anh Lưu Hữu T1 và chị Nguyễn Thị T chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0027998 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự (02)**;**
- TAND tỉnh B (01);
- VKSND thị xã D (01);
- Chi cục THADS thị xã D (01);
- UBND P. Bình An, TX.Dĩ An, T.Bình Dương;
- Lưu: VT, HSVHNGĐ (02).

THẨM PHÁN

Kiều Thị Uyên